

BÁO CÁO
Kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP của Chính phủ

Kính gửi: Sở Công thương

Theo đề nghị tại Công văn số 1682/SCT-QLTM ngày 01/11/2019 của Sở Công thương về việc báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo nội dung liên quan như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm.

a) Triển khai hiệu quả đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

Trên cơ sở thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” của Bộ Nông nghiệp và PTNT; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, Ngành Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng Quy hoạch ngành nông nghiệp đến năm 2020 và các đề án, chương trình cụ thể khác nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Với định hướng đổi mới cơ cấu sản xuất theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững. Bằng những giải pháp đồng bộ, ngành trồng trọt xác định tập trung phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh, trong đó, ưu tiên các sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh theo hướng hữu cơ, chất lượng cao như: Lúa chất lượng cao, cà phê, hồ tiêu, cao su, chuối, lạc, rau quả... gắn với khai thác lợi thế so sánh theo từng vùng sinh thái. Đã đảm bảo vững chắc an ninh lương thực với sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm trên 25 vạn tấn.

Qua 5 năm thực hiện tái cơ cấu, tổng đàn gia súc, gia cầm đều tăng về số lượng và chất lượng, phương thức chăn nuôi đang chuyển dần theo hướng tập trung, thâm canh bán công nghiệp và công nghiệp gắn với bao đảm an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường; đặc biệt khâu chọn giống, cải tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả đàn được chú trọng hàng đầu. Từ năm 2014 đến năm 2019, sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại tăng từ 34.771 tấn lên 39.000 tấn, tăng 12,16%.

Thủy sản đang phát triển đúng hướng trở thành ngành kinh tế mạnh của tỉnh, thực hiện đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản, khai thác đi đôi với bảo vệ nguồn lợi, từng bước sắp xếp chuyển dịch cơ cấu kinh tế biển. Đánh bắt xa bờ phát triển, đạt hiệu quả kinh tế cao. Nuôi thủy sản đang góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, xóa đói giảm nghèo, nhiều hộ đã vươn lên làm giàu nhờ nuôi tôm, nuôi cá và các giống đặc sản khác. Đến cuối năm 2019, tổng sản lượng thủy sản đạt 35.247 tấn, tăng

10,28% so với năm 2014.

Với mục tiêu phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm từ rừng sản xuất. Năm 2014, năng suất bình quân rừng trồng sản xuất trong một chu kỳ kinh doanh là 50 m³/ha; đến nay năng suất bình quân đã đạt 80 m³/ha; Trong đó có nhiều diện tích rừng được đầu tư thâm canh năng suất đạt trên 100 m³/ha. Đồng hành với việc nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất thì việc nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến giai đoạn 2014 - 2020 tại Quyết định số 919/QĐ-BNN-TCLN ngày 05/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã được ngành lâm nghiệp tỉnh Quảng Trị quan tâm, chú trọng trong quá trình thực hiện tái cơ cấu ngành.

** Tái cơ cấu gắn với xây dựng nông thôn mới:*

Ban chỉ đạo nông thôn mới tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp để chỉ đạo thực hiện có hiệu quả và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình. Kịp thời triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, cơ chế chính sách của tỉnh. Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể xem Chương trình nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm có chương trình, kế hoạch hành động cụ thể. Thường xuyên đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động nhằm không ngừng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về Chương trình. Chỉ đạo các địa phương tích cực vận động huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới, một số địa phương đã chủ động, lồng ghép và huy động các nguồn lực đặc biệt là nguồn lực xã hội hóa. Quan tâm thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị và đảm bảo an ninh trật tự nông thôn. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên. Công tác sơ kết, tổng kết, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân điển hình được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời, tạo phong trào thi đua mạnh mẽ, rộng khắp trong toàn tỉnh.

Nhờ vậy, đến nay, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã đạt được những kết quả nổi bật. Nhận thức của phần lớn cán bộ và đảng viên về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Chương trình được nâng lên rõ rệt, đặc biệt là vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM, thể hiện ở sự đồng tình ủng hộ, tự nguyện, tích cực tham gia đóng góp công sức, trí tuệ, tiền của để xây dựng NTM. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã thực sự trở thành phong trào rộng khắp, huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Qua 5 năm đã huy động được tổng kinh phí hơn 5.600 tỷ đồng để đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Đến nay, toàn tỉnh có 52/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 44,4% số xã của tỉnh.

Bộ mặt nông thôn được đổi mới, văn minh, cơ sở hạ tầng thiết yếu từng bước được nâng cấp và hoàn thiện. Nông nghiệp hàng hóa ngày càng được coi trọng, góp phần tích cực nâng cao thu nhập và điều kiện sống của nhân dân. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa được nâng cao hơn về chất. Môi trường khu vực nông thôn ngày càng được cải thiện. Hệ thống chính trị ở cơ sở tiếp tục được củng cố, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn được giữ vững.

b) Tích cực triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, liên kết tiêu thụ nông sản, chú trọng phát triển doanh nghiệp và HTX:

Đề thực hiện có hiệu quả mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, Ngành Nông

ngành và PTNT đã đẩy mạnh hoạt động đổi mới công tác tổ chức sản xuất sâu rộng, toàn diện, trong đó chú trọng kiện toàn bộ máy Hợp tác xã, Tổ chức sản xuất theo hướng liên kết chuỗi giá trị sản phẩm, Tăng cường mối liên kết 4 nhà trong sản xuất nông nghiệp, Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đặc biệt nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, định hướng sản xuất các sản phẩm có chứng nhận ATTP, VietGAP, hữu cơ... đáp ứng nhu cầu của Doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng. Ngoài ra, nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu cũng như nhu cầu của thị trường, ngành nông nghiệp đã triển khai nhiều mô hình chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, quy hoạch các diện tích sản xuất kém hiệu quả chuyển đổi sang sản xuất các mặt hàng có giá trị, hiệu quả cao hơn theo hướng sản xuất tập trung nhằm tạo ra những sản phẩm mang tính hàng hóa có giá trị kinh tế cao hơn, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Cùng với cả nước, để ổn định đầu ra cho sản xuất nông nghiệp, tỉnh Quảng Trị đã triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại tìm kiếm đối tác, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ cho các loại nông sản chủ lực của tỉnh như: cà phê, hồ tiêu, cao su, lúa chất lượng cao, cây ăn quả đặc sản, dược liệu... Tuy nhiên, thị trường chính của các sản phẩm chủ lực: cao su, sắn... vẫn đang phụ thuộc chủ yếu vào Trung Quốc. Trong thời gian tới, cần tiếp tục đẩy mạnh áp dụng KH-CN vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực nhằm xúc tiến và mở rộng thị trường tiêu thụ, tạo lập các mối liên kết vững chắc từ sản xuất đến tiêu thụ ổn định đầu ra và thu nhập cho người sản xuất.

Thực hiện chính sách khuyến khích liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua xây dựng cánh đồng lớn. Thời gian qua, các địa phương trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện được nhiều mô hình sản xuất cánh đồng lớn, diện tích tăng qua các năm, hiệu quả mang lại cao hơn so với sản xuất đại trà. Sản xuất lúa theo cánh đồng lớn được xem là một trong những giải pháp bền vững nhằm giải quyết tình trạng manh mún, nhỏ lẻ trong sản xuất, thúc đẩy, tạo tiền đề kêu gọi các Doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Nhiều doanh nghiệp đã có những đơn hàng xuất khẩu cà phê Khe Sanh trực tiếp qua Mỹ và Châu Âu như: Doanh nghiệp Đại Lộc, Minh Tiến... Đó là những bước chuyển biến hết sức quan trọng để xây dựng và khôi phục thương hiệu cà phê Khe Sanh cũng như nâng cao giá trị gia tăng của ngành hàng này trong thời gian tới.

Đối với công tác quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng: Hàng năm tỉnh Quảng Trị đã luôn chủ động trong công tác phối hợp với tổ chức WWF hỗ trợ các Công ty lâm nghiệp và các hộ gia đình phát triển diện tích rừng trồng được quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng quốc tế. Gỗ có chứng chỉ FSC™ bán cho các công ty thu mua gỗ nguyên liệu với giá cao hơn so với giá bán gỗ thông thường tại cùng thời điểm từ 20% đến 30%. Chuyển đổi sang mô hình kinh doanh gỗ xẻ có chứng chỉ FSC™ đã nâng cao giá trị thu nhập bình quân khoảng 15 - 20 triệu/ha/năm.

Thực hiện Kế hoạch số 1391/KH-BNN-TCLN ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp giai đoạn 2014 - 2020; UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Nông nghiệp và PTNT khảo sát một số Hợp tác xã tiềm năng về lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để lựa chọn xây dựng Hợp tác xã Lâm nghiệp phát triển bền vững đáp ứng mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng

nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Hợp tác xã Dịch vụ sản xuất nông nghiệp Phú Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng là một trong những Hợp tác xã tiềm năng có diện tích rừng và đất lâm nghiệp phù hợp để chọn xây dựng thí điểm Mô hình phát triển kinh tế hợp tác xã và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm trong lâm nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Ngoài việc tham gia xây dựng mô hình khuyến lâm, Hợp tác xã Phú Hưng còn tham gia vào Hội các Nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị và có 150 ha rừng trồng được cấp chứng chỉ FSCTM, hàng năm đơn vị khai thác bình quân 20 ha/năm. Hiện tại, Công ty Cổ phần Thương mại Quảng Trị đã được Chứng nhận Chuỗi sản phẩm (Chứng chỉ CoC), công ty ký cam kết bao tiêu toàn bộ sản lượng gỗ có chứng chỉ của Hội FSCTM Quảng Trị nói chung và Hợp tác xã nói riêng với giá thành cao hơn gỗ không có chứng chỉ tại cùng thời điểm từ 15 – 18%.

Chủ động liên kết, kêu gọi, tạo điều kiện thuận lợi cho các Tập đoàn, Doanh nghiệp lớn đến đầu tư và sản xuất sản nông nghiệp đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về xây dựng, quy hoạch khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao như: tập đoàn FLC, Công ty Cổ phần nông sản hữu cơ Quảng Trị để sản xuất lúa hữu cơ, Công ty Nafoods Tây Bắc về trồng chanh leo; Tập đoàn Nedspice - Hà Lan hỗ trợ sản xuất và thu mua gia vị (tiêu, nghệ...); Các công ty Camimex (Cà Mau), Đắc Lộc (Phú Yên),... để thu hút đầu tư vào ngành tôm theo nuôi công nghệ cao.

Thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ; Tỉnh Quảng Trị đã xây dựng Phương án được Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định và Chính phủ đã chấp thuận. Tuy nhiên, Tỉnh đang gặp khó khăn trong vấn đề định giá tài sản, do đó công tác cổ phần của các công ty lâm nghiệp đang còn chậm so với tiến độ.

2. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn:

Kết quả thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển theo hướng chuyên dần từ nền nông nghiệp số lượng sang chất lượng và giá trị. Tốc độ tăng giá trị nông lâm ngư nghiệp bình quân hàng năm luôn ổn định, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng, tạo việc làm và ổn định đời sống cho dân cư nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo, tăng thêm nguồn lực cho xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Các chính sách đã góp phần tác động, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn góp phần tích cực thúc đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiện đại, toàn diện và bền vững.

Đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu nông thôn là yếu tố quan trọng để đổi mới bộ mặt nông thôn, tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội và tăng hưởng thụ trực tiếp cho người dân. Từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và lồng ghép các nguồn lực khác để tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn tiếp tục được cải thiện, phục vụ thiết thực hơn cho đời sống sinh hoạt và sản xuất cho người dân nông thôn, góp phần thay đổi

diện mạo nông thôn theo hướng khang trang, hiện đại. Công tác áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới được chú trọng, thực hiện, thông qua cơ chế đầu tư đặc thù đã khuyến khích, vận động người dân đóng góp công sức, tài sản và tham gia thực hiện thi công, giám sát việc đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn. Kết quả đạt được về giao thông nông thôn: đã có 751,5 km đường huyện được cứng hóa (đạt 62,4%), 529,7 km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa, bê tông hóa (đạt 60,1%), 1.420,7 km đường trục thôn, bản và đường liên thôn được cứng hóa (đạt 65,7%), 1.036,4 km đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa (đạt 77%), 464,2 km đường trục chính nội đồng được cứng hóa (đạt 32,3%).

Về chế biến nông lâm sản: Toàn tỉnh có 9 nhà máy và cơ sở chế biến mủ cao su các loại, tổng công suất chế biến là 31,5 ngàn tấn, về cơ bản đã bao tiêu được sản lượng cao su khai thác của tỉnh; 13 cơ sở thu mua chế biến cà phê tổng công suất khoảng 90.000 tấn cà phê tươi/năm (tương đương 15.000 tấn cà phê nhân/năm); 3 nhà máy chế biến tinh bột sắn, 2 nhà máy chế biến gỗ MDF có công suất 180.000 m³ sản phẩm/năm, 2 nhà máy băm dăm với công suất 120.000 m³ sản phẩm/năm, 02 doanh nghiệp chế biến giấy, 1 nhà máy đông lạnh thủy sản, hàng nghìn cơ sở xay xát chế biến gạo và thức ăn gia súc, chế biến bún bánh, chế biến nước mắm, hấp sấy cá, tôm, mực..., việc hình thành các nhà máy chế biến gắn với các vùng chuyên canh, các vùng nguyên liệu đã thúc đẩy sự phát triển sản xuất cũng như làm tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa- hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Về cơ giới hóa nông nghiệp: Việc áp dụng cơ giới hoá vào sản xuất đã giúp giảm bớt chi phí sản xuất, giảm tổn thất sau thu hoạch, khắc phục tình trạng thiếu lao động chính vụ, rút ngắn thời gian làm đất, gieo cấy, thu hoạch, do đó đảm bảo được thời vụ, giảm tổn thất do thiên tai gây ra, góp phần rất lớn trong việc tăng năng suất, chất lượng nông sản và hiệu quả kinh tế, đẩy mạnh phát triển ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh¹.

Mức độ cơ giới hoá trong khâu làm đất (lúa) đạt 85%, khâu gieo cấy trên 30%, khâu thu hoạch đạt 67%, khâu tưới tiêu 57%, khâu vận chuyển 61%. Việc cơ giới hóa trong khâu làm đất đạt từ 40 - 50% diện tích cây hàng năm (lạc, đậu xanh, ngô, khoai, sắn) và đạt từ 60 - 70% diện tích trồng cây lâu năm (cà phê, hồ tiêu, cao su...).

3. Công tác thông tin tuyên truyền về hội nhập quốc tế:

Với nhiều kênh thông tin tuyên truyền như: Trang Nông nghiệp phát sóng trên truyền hình, Bản tin nông nghiệp, Bản tin Kiểm lâm, báo Quảng Trị,.. ngành nông nghiệp và PTNT đã lồng ghép tuyên truyền chuyển tải các thông tin liên quan đến công tác hội nhập quốc tế như: Hiệp định nông nghiệp đã ký khi gia nhập WTO, thông tin liên quan đến tiến trình ký kết CPTPP,...

Thông qua các hội nghị chuyên đề của ngành đã tích cực chuyển tải các thông tin liên quan về hội nhập quốc tế của Trung ương, các Bộ, ngành đến cán bộ, viên

¹ Đến nay, toàn tỉnh có: 414 máy kéo công suất 35 CV trở lên, 3841 máy kéo có công suất từ 12 - 35 CV, 922 máy kéo có công suất dưới 12 CV, 2454 động cơ Diezen, 987 máy tuốt lúa có động cơ, 44 máy sấy nông lâm thủy sản, 1355 Máy chế biến lương thực thóc, gạo... (máy xay xát, phân loại, đánh bóng...), 2786 máy chế biến gỗ (máy cưa, phay, bào,...), 1211 máy phun thuốc trừ sâu có động cơ, 2707 máy bơm nước các loại, trên 750 máy thu hoạch các loại, trong đó máy gặt đập liên hợp 356 cái. 494 máy chế biến thức ăn gia súc, gần 1400 máy móc, thiết bị trong nuôi trồng thủy sản (máy đập oxy, máy khác...), 1492 xe vận chuyển nông sản, 3.693 công cụ sạ hàng.

chức và người lao động trong ngành. Phổ biến lồng ghép các nội dung về đường lối đối ngoại của Việt Nam, các chủ trương và chính sách của tỉnh trong lĩnh vực đối ngoại,...

II. NHỮNG TỒN TẠI HẠN CHẾ:

Điều kiện khí hậu khắc nghiệt, là tỉnh nằm trong vùng thường xuyên xảy ra bão, lũ lụt ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Đất đai trong sản xuất nông nghiệp một số vùng còn manh mún, nhỏ lẻ khó áp dụng các công nghệ mới và mở rộng quy mô sản xuất.

Sự biến động của thị trường, chi phí đầu vào tăng cao làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất. Thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp không ổn định, sự chênh lệch lợi nhuận giữa người sản xuất và người làm dịch vụ thương mại khá lớn nên không động viên khuyến khích người sản xuất.

Nguồn vốn đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế nên chưa đẩy mạnh phát triển và khai thác các tiềm năng thế mạnh, đặc biệt đối với cây con chủ lực của tỉnh và xây dựng nông thôn mới.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật chưa thực sự mạnh mẽ, chưa có chính sách nhân rộng mô hình có hiệu quả.

Việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất vẫn còn hạn chế do nông dân thiếu vốn đầu tư mua sắm máy móc; trình độ tay nghề sử dụng của người lao động còn thấp.

Quy mô, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ trong nông nghiệp, nông thôn của các doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, vốn ít, trình độ quản lý thấp, trình độ công nghệ lạc hậu, chưa xây dựng được các thương hiệu mạnh, khả năng cạnh tranh không cao trên thị trường thế giới.

Trình độ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới sau khi đất nước đã hội nhập sâu rộng hơn với các nước trên thế giới.

Một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp của tỉnh đã ban hành, thực tiễn đã nảy sinh nhiều vấn đề chưa phù hợp cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2020

1. Mục tiêu cụ thể trong năm 2020.

Cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng giá trị sản phẩm ngành chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp giảm dần tỷ trọng giá trị sản phẩm ngành trồng trọt trong tổng giá trị sản phẩm của ngành nông nghiệp.

- Sản lượng lương thực ổn định trên 25 vạn tấn/năm.
- Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đến năm 2020 đạt 40.500 tấn.
- Sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản đến năm 2020 đạt 37.000 tấn (*nuôi thủy sản 10.000 tấn*)
- Phân đấu giữ ổn định độ che phủ rừng 50% từ năm 2020 trở đi.
- Đến năm 2020, đảm bảo cấp nước tưới cho 85 - 90% diện tích đất trồng lúa với tần suất trên 85%, tạo nguồn cấp nước cho nuôi trồng thủy sản, công nghiệp, chú trọng công tác phát triển thủy lợi vùng cát. Đảm bảo tiêu thoát nước ở các sông chính và vùng nội đồng, chủ động phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.
- Đến cuối năm 2020, có trên 50 hợp tác xã (HTX) nông nghiệp kiểu mới, 70% tổng số tổ hợp tác (THT) nông nghiệp được đăng ký chứng thực với chính quyền.
- Đến năm 2020, có 50-55% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, có ít nhất 01 huyện

đạt chuẩn nông thôn mới, không còn huyện chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới, không còn xã đồng bằng đạt dưới 16 tiêu chí, không còn xã miền núi đạt dưới 08 tiêu chí.

3. Giải pháp trọng tâm thực hiện giai đoạn tới.

3.1. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn

Rà soát, bổ sung xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn:

- Tham mưu ban hành chính sách phù hợp để khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp; từng bước hình thành các tổ hợp nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ.

- Tham mưu ban hành chính sách phù hợp để khuyến khích thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp: Tạo môi trường thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất gắn với chế biến, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích mạng lưới thương lái phát triển làm đầu mối thu mua, tiêu thụ nông sản cho nông dân; đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị, tăng cường liên doanh, liên kết giữa các nhà máy chế biến với các vùng nguyên liệu, thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính Phủ.

- Tham mưu ban hành chính sách phù hợp để khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp: Rà soát, bổ sung, chính sách ưu tiên thỏa đáng cho việc đưa giống, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, nhất là giống mới, công nghệ cao tạo bước đột phá cho phát triển 6 loại cây trồng để tạo ra sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh (*Theo Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017: Lúa chất lượng cao, cà phê chè, hồ tiêu, cao su, cây ăn quả đặc sản và cây dược liệu, gỗ nguyên liệu*).

- Tổ chức nghiên cứu thực trạng, những khó khăn, hạn chế trong hoạt động của các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, từ đó có chính sách, biện pháp tháo gỡ, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX trong phát triển kinh tế hộ và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ hộ sản xuất, kinh doanh cá thể phát triển thành hợp tác xã, doanh nghiệp.

- Tiếp tục khuyến khích tích tụ ruộng đất theo quy định của pháp luật; bằng các hình thức chuyển đổi, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác để các hộ nông dân cùng góp đất để sản xuất, hoặc hộ nông dân không góp đất thống nhất về định hướng thị trường, đầu ra, phương thức canh tác; thông qua các công ty, doanh nghiệp nông nghiệp để các hộ nông dân góp vốn bằng quyền sử dụng đất, doanh nghiệp thuê lại đất của nông dân và liên kết sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn.

3.2. Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp

- Đổi mới mô hình hoạt động của các HTX nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp theo hướng HTX làm nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ đầu vào và dịch vụ đầu ra, các khâu của quá trình sản xuất, hỗ trợ cho kinh tế hộ phát triển. Chú trọng phát triển các loại hình kinh tế hợp tác hoạt động sản xuất chuyên ngành gắn với cung

ứng dịch vụ theo chuỗi giá trị sản phẩm từ cung cấp dịch vụ đầu vào đến chế biến và kết nối thị trường, hỗ trợ tín dụng nội bộ cho các thành viên theo mô hình HTX kiểu mới.

- Cổ phần hóa đối với các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp. Tổ chức lại công tác quản lý tàu cá, quản lý cường lực khai thác, nghề khai thác, mùa vụ khai thác, ngư trường khai thác phù hợp với khả năng cho phép khai thác của nguồn lợi hải sản đối với từng vùng biển. Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý tàu cá khai thác vùng biển ven bờ cho chính quyền địa phương nhằm tăng hiệu quả, hiệu lực quản lý sát với thực tế, bảo đảm duy trì và tái tạo phát triển nguồn lợi hải sản ven bờ.

- Xây dựng một số mô hình điểm kinh tế hợp tác theo chuỗi giá trị ngành hàng, gắn sản xuất với tiêu thụ nhằm tạo đà thu hút các loại hình kinh tế khác cùng tham gia; tập trung vào các sản phẩm mà địa phương có lợi thế như: Hồ tiêu, lúa gạo, lợn, bò, thủy hải sản...

- Quy hoạch, hỗ trợ hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung cho nhóm cây, con chủ lực của tỉnh ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, tưới tiên tiến tiết kiệm gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ hợp tác xã phát triển kết cấu hạ tầng... theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017.

- Thúc đẩy liên kết “4 nhà” tăng cường vai trò của các ngân hàng, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân... trong cung ứng vốn cho sản xuất nông nghiệp. Trong đó chú trọng việc hỗ trợ cấp bù lãi suất tiền vay cho người dân theo Quyết định 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh và các chính sách hiện hành khác...

- Nhân rộng mô hình các HTX, THT, các liên kết hiệu quả trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Phát triển các hình thức liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân và tổ chức đại diện của nông dân, trong đó đề cao vai trò của doanh nghiệp trong việc kết nối giữa sản xuất với thị trường.

3.3. Tổ chức thị trường, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm sản xuất nông nghiệp và hội nhập quốc tế:

- Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm sản xuất tại địa phương; hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, người dân tiếp cận thông tin về thị trường, các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm để định hướng sản xuất.

- Tuyên truyền các Hiệp định mới về hội nhập kinh tế quốc tế, các hiệp định Thương mại song phương, đa phương để các doanh nghiệp, người sản xuất chủ động nắm bắt cơ hội trong tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập.

- Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng mạng lưới chợ, siêu thị, các cụm, điểm thương mại theo quy hoạch, phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ và phát luồng đi các tỉnh, thành trong nước; chú trọng phát triển các chợ đầu mối nông, hải sản, các điểm bán sản phẩm sạch, sản phẩm địa phương phục vụ khách du lịch trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở sơ chế, bảo quản nông sản cho người sản xuất, hình thành kho dự trữ hàng hóa tập trung tạo thuận lợi cho người dân trong thế chấp vay vốn, lựa chọn thời điểm phù hợp để tiêu thụ, tạo nguồn hàng số lượng lớn, chất lượng đồng nhất tăng lợi thế trong tiêu thụ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư về các lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư như: Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc; xây dựng cơ sở sấy lúa, ngô, khoai sắn, chế biến cà phê; xây dựng cơ sở chế tạo thiết bị cơ khí bảo quản, chế biến nông sản./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòe